

Số: 449/2017/QĐST- HNGĐ

Cái Bè, ngày 29 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 805/2017/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **LÊ THỊ THÙY T** Sinh năm: 1987

HKTT: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

Tạm trú: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh **HUỲNH VĂN TUẤN T** Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị **LÊ THỊ THÙY T** Sinh năm: 1987

HKTT: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

Tạm trú: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh **HUỲNH VĂN TUẤN T** Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Lê Thị Thùy T và anh Huỳnh Văn Tuấn T thoả thuận thuận tình ly hôn do tình cảm không còn.

Con chung: Giao hai cháu Huỳnh Lê Tường V, sinh ngày 08/7/2009 và cháu Huỳnh Lê Phúc V, sinh ngày 26/02/2011 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T hàng tháng 800.000

đồng trên một cháu, đến khi hai con chung trưởng thành tròn 18 tuổi lao động được, bắt đầu thực hiện vào ngày 30/12/2017.

Nếu ngày 30 hàng tháng trùng với ngày nghỉ theo quy định tại Bộ luật lao động thì thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo của tháng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Anh T được quyền tới thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Lê Thị Thùy T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 07739 ngày 30/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C nên chị không phải nộp tiếp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện C;
- Ủy ban nhân dân xã M,
H. C, T. T;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kim Ngọc